

Štartová listina

| Č. | T | Meno                  | FideID | FED | Elo | Klub                |
|----|---|-----------------------|--------|-----|-----|---------------------|
| 1  |   | Cao, Chí Khiêm        |        | VIE | 0   | Th Đặng Trần Côn    |
| 2  |   | Lê, Nguyễn Tùng Lâm   |        | VIE | 0   | Th Đặng Trần Côn    |
| 3  |   | Nguyễn, Cao Đạt       |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Trung |
| 4  |   | Nguyễn, Đức Hải       |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Bắc   |
| 5  |   | Nguyễn, Hiền Anh Khoa |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Trung |
| 6  |   | Nguyễn, Huy Hoàng     |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Trung |
| 7  |   | Nguyễn, Khắc Huy      |        | VIE | 0   | Th Nguyễn Tuấn      |
| 8  |   | Nguyễn, Thành Quân    |        | VIE | 0   | Th Phan Đình Giót   |
| 9  |   | Nguyễn, Thế Tùng      |        | VIE | 0   | Th Nguyễn Tuấn      |
| 10 |   | Phạm, Hoàng Anh Đức   |        | VIE | 0   | Th Phan Đình Giót   |
| 11 |   | Thân, Nguyễn Tùng Lâm |        | VIE | 0   | Th Đặng Trần Côn    |
| 12 |   | Trần, Bảo Hân         |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Bắc   |
| 13 |   | Trần, Hoàng Khuê      |        | VIE | 0   | Th Nguyễn Tuấn      |
| 14 |   | Trịnh, Gia Huy        |        | VIE | 0   | Th Phan Đình Giót   |
| 15 |   | Vũ, Đức Anh           |        | VIE | 0   | Th Thanh Xuân Bắc   |
| 16 |   | Vũ, Trường An         |        | VIE | 0   | Th Nhân Chính       |

Hľadaj všetky podrobnosti turnaja pod <https://chess-results.com/tnr1284332.aspx?lan=4>

Chess-Tournament-Results-Servers: Chess-Results